TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-PT
Ngày: 18-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Bà Huỳnh Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 173/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; Nơi sinh: Trà Vinh; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã D, huyện D, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1952 và bà Trần Thị N, sinh năm 1955; Vợ: Ngô Thị Trúc H, sinh năm 1989; Con ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Biện pháp ngăn chặn: Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa từ ngày 22/6/2020 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa: Ông Huỳnh Tuấn K – Luật sư Văn phòng Luật sư K, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị không triệu tập gồm:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh năm 1984. Địa chỉ: phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Dương Tấn T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp B, xã D, huyện D, tỉnh Long An.

2. Ông Lý Minh P, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp B, xã D, huyện D, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2020, N đi đến tiệm game bắn cá không biển hiệu thuộc ấp Bình Tả 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, mua của người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ 01 gói chất ma túy đem về phòng trọ số 04 nhà trọ Hoàng Huy do N thuê ở thuộc ấp Bình Tả 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và sử dụng hết một phần của gói chất ma túy này. Phần ma túy còn lại N cất giấu trong lỗ gạch kê chân tivi trong phòng để tiếp tục sử dụng nhưng chưa sử dụng. Đến ngày 21 tháng 6 năm 2020, N liên hệ kêu người thanh niên tên Hậu không rõ nhân thân lai lịch đem đến phòng trọ số 04 nhà trọ H bán cho N 600.000 đồng chất ma túy để sử dụng. Sau khi H bán cho N 01 gói chất ma túy 600.000 đồng, N lấy ra sử dụng hết một phần, phần còn lại N cất giấu trên bàn gỗ trong phòng trọ để tiếp tục sử dụng nhưng chưa sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2020, lực lượng Công an xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra hành chính phòng trọ số 04 nhà trọ H phát hiện 02 gói chất ma túy N cất giấu nên tiến hành bắt giữ quả tang N và vật chứng để điều tra xử lý. Vật chứng thu giữ quả tang gồm có: 02 gói chất ma túy N cất giấu nêu trên, 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số sim 0962616244.

Tại kết luận giám định số 539/2020/KLGĐ ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Long An kết luận: 01 gói chất ma túy N mua cất giấu để sử dụng vào ngày 21 tháng 6 năm 2020 là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 1,6091 gam.

Tại kết luận giám định số 3685/C09B ngày 10/8/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Viện khoa học hình sự kết luận: 01 gói chất ma túy N mua cất giấu để sử dụng vào ngày 12 tháng 6 năm 2020, không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, quyết định xử lý vật chứng, án phí, về quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 08 tháng 10 năm 2020, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm. Đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan, áp dụng hình phạt đối với bị cáo 01 (một) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào khác ngoài tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng, mức án 01 (một) năm tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có công với nước, hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi hai con, trong đó có con nhỏ sinh năm 2017, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo đúng quy định theo Điều 331, 332 và trong thời hạn theo Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Khoảng 15 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2020, N đi đến tiệm game bắn cá không biển hiệu thuộc ấp Bình Tả 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, mua của người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ 01 gói chất ma túy đem về phòng trọ số 04 nhà trọ H do N thuê ở thuộc ấp Bình Tả 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và sử dụng hết một phần của gói chất ma túy này. Phần ma túy còn lại N cất giấu trong lỗ gạch kê chân tivi trong phòng để tiếp tục sử dụng nhưng chưa sử dụng. Đến ngày 21 tháng 6 năm 2020, N liên hệ kêu người thanh niên tên H không rõ nhân thân lai lịch đem đến phòng trọ số 04 nhà trọ H bán cho N 600.000 đồng chất ma túy để sử dụng. Sau khi Hậu bán cho N 01 gói chất ma túy 600.000 đồng, N lấy ra sử dụng hết một phần, phần còn lại N cất giấu trên bàn gỗ trong phòng trọ để tiếp tục sử dụng nhưng chưa sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2020, lực lượng Công an xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra hành chính phòng trọ số 04 nhà trọ Hoàng Huy phát hiện thu giữ ma túy có khối lượng: 1,6091 gam, loại Methamphetamine.

[3] Bị cáo có đủ năng lực nhận thức được ma tuý là chất độc hại, gây nghiện, làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma tuý, nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo bất chấp pháp luật, mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, là nguyên nhân của những tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn tại địa phương. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng, có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cha bị cáo là ông Nguyễn Văn Sang có "Đơn xin bảo lĩnh xin được hưởng án treo" ghi ngày 04/01/2021 có xác

nhận của Ủy ban nhân dân xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo Nghĩa đang gặp khó khăn. Tuy nhiên, tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Mặt khác, mức án 01 (một) năm tù áp dụng đối với bị cáo là khởi khung hình phạt, đồng thời cũng đã tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, thấy rằng: bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi tàng trữ trái phép chất mà túy của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, có thể là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung, đồng thời tạo điều kiện cai nghiện cho bị cáo, nên không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 138/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2021 để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đức